TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc** _____ *N, ngày 06 tháng 7 năm 2021*

Số: 01/2021/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật
TÒA ÁN NHÂN DÂN huyện N- TỈNH NINH BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Trần Thanh Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên họp: Ông Đào Sỹ Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2021 về việc: "***Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật***", theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST- DS ngày 22/06/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Lê Thị Th, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trương Công Đ, sinh năm 1964. Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Hiện chấp hành án tại phân trại số 2, Trại giam Thanh Phong, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

+ Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Địa chỉ: xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Minh D - Chức vụ: Chủ tịch xã

Tại phiên họp có mặt chị Th; Ông Đ, ông Dũng vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai của chị Lê Thị Th trình bày: Ngày 30/11/2018 chị và Ông Trương Công Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Trước khi kết hôn với chị thì Ông Đ đã đăng ký kết hôn với bà Trần Thị Minh Th, sinh năm 1964 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Đăng N, thành phố N, tỉnh Nam Định có 01 con chung và đến khi kết hôn

với chị Ông Đ chưa ly hôn với bà Trần Thị Minh Th mà không nói cho chị biết. Đến tháng 4 năm 2020 chị mới biết sự việc. Bản thân Ông Đ khi tìm hiểu và làm thủ tục kết hôn đã không trung thực và lừa dối để kết hôn với chị. Do vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và Ông Trương Công Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống chị xác định chị và Ông Trương Công Đ chưa có con chung. Bản thân chị hiện nay cũng không có thai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Quá trình chung sống chị và Ông Trương Công Đ không có tài sản chung, công nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của ông Trương Công Đinh cũng xác định việc trước khi kết hôn với Chị Lê Thị Th thì ông đã đăng ký kết hôn với bà Trần Thị Minh Th tại Ủy ban nhân dân phường Trần Đăng N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Đến khi kết hôn với Chị Lê Thị Th thì ông chưa ly hôn với bà Trần Thị Minh Th mà không nói cho Chị Lê Thị Th biết. Nay Chị Lê Thị Th làm đơn yêu cầu việc hủy kết hôn trái pháp luật với ông thì ông cũng đồng ý vì việc làm của ông là sai.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân xã V thể hiện tại văn bản trả lời ngày 03/5/202, Ủy ban nhân dân xã V xác định: Chị Lê Thị Th và Ông Trương Công Đ có thực hiện việc Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào sổ số 43/2018 ngày 30/11/2018. Khi đi thực hiện việc đăng ký kết hôn Chị Lê Thị Th và Ông Trương Công Đ xuất trình các giấy tờ tùy thân. Tuy nhiên, do sai sót trong quá trình kiểm tra trước khi thực hiện việc Đăng ký kết hôn nên đã xảy ra sự việc. Nay Ủy ban đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết việc Hủy kết hôn trái pháp luật giữa Chị Lê Thị Th và Ông Trương Công Đ.

Ngày 08 tháng 04 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ việc dân sự về việc " Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật". Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên họp, Chị Lê Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và Ông Trương Công Đ.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 29, Điều 35, 39, 149, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm b khoản 2 điều 5, khoản 1 điều 10, điều 11, điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng lệ phí của Tòa án:

Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của Chị Lê Thị Th.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa Chị Lê Thị Th và Ông Trương Công Đ. Quan hệ vợ chồng giữa Chị Lê Thị Th và Ông Trương Công Đ chấm dứt từ ngày 06 tháng 7 năm 2021.

Hủy giấy chứng nhận kết hôn số 43/2018 của Ủy ban nhân dân xã V cấp cho Chị Lê Thị Th và Ông Trương Công Đ ngày 30/11/2018.

Về lệ phí: Chị Lê Thị Th phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Tòa án nhân dân huyện N nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật dân sự: Đây là việc dân sự có quan hệ pháp luật là " Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" được quy định tại khoản 1 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự..

- Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Người yêu cầu có nơi cư trú ở thôn Cầu Mơ, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

Chị Lê Thị Th và Ông Trương Công Đ kết hôn có Đăng kí kết hôn ngày 30/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tại thời điểm kết hôn Ông Trương Công Đ vẫn đang tồn tại quan hệ hôn nhân với bà Trần Thị Minh Th, việc này Ông Đ giấu chị Th và chị Th nghĩ Ông Đ đã ly hôn. Ông Trương Công Đ vẫn khai trong tờ khai đăng kí kết hôn là kết hôn lần đầu nên Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình làm thủ tục đăng kí kết hôn cho Chị Lê Thị Th và Ông Trương Công Đ. Đến tháng 4 năm 2020 Chị Lê Thị Th mới biết sự việc. Bản thân Ông Trương Công Đ khi tìm hiểu và làm thủ tục kết hôn đã không trung thực và lừa dối để kết hôn với Chị Lê Thị Th. Do vậy, Chị Lê Thị Th đề nghị Tòa án nhân dân huyện N hủy kết hôn trái pháp luật giữa Chị Lê Thị Th và Ông Trương Công Đ.

Việc Ông Đ là người đang có vợ là bà Trần Thị Minh Th, nhưng chưa ly hôn và không có sự kiện bà Thu chết hoặc bị tuyên bố là đã chết, mà Ông Đ lại kết hôn với chị Th là vi phạm điều cấm quy định Điểm b khoản 2 Điều 5 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên việc kết hôn giữa chị Th và Ông Đ là trái pháp luật và thuộc trường hợp bị hủy theo quy định tại Điều 10 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Việc đăng kí kết hôn cho Chị Lê Thị Th và Ông Trương Công Đ của Ủy ban nhân dân xã V là không đúng quy định vì khi đăng ký Ông Đ không xuất trình cho Ủy ban giấy tờ xác nhận tình trạng hôn nhân, ủy ban xã V chỉ căn cứ vào tình trạng hôn nhân của chị Th để thực hiện việc đăng ký kết hôn. Đến thời điểm hiện tại Ông Đ vẫn đang tồn tại quan hệ hôn nhân với bà Trần Thị Minh Th, vì vậy xác định việc đăng kí kết hôn của chị Th với Ông Đ là trái pháp luật nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 10 nên cần chấp nhận.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Th phải chịu theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 29, Điều 35, 39, 149, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm b khoản 2 điều 5, khoản 1 điều 10, điều 11, điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng lệ phí của Tòa án:

1.Chấp nhận đơn yêu cầu của Chị Lê Thị Th.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa Chị Lê Thị Th và Ông Trương Công Đ, quan hệ vợ chồng giữa Chị Lê Thị Th và Ông Trương Công Đ chấm dứt từ ngày 6 tháng 7 năm 2021.

Hủy giấy chứng nhận kết hôn số 48/2018 ngày 30/11/2018 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình cấp cho Chị Lê Thị Th và Ông Trương Công Đ.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Chị Lê Thị Th phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà Chị Lê Thị Th nộp theo biên lai thu số AA/2021/ 0003252 ngày 08/04/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *UBND xã V;*
- *Đương sự;*
- *Lưu./.*

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

(đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH